

Kế Sách, ngày 10 tháng 7 năm 2020.

Số: 192/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 298/2020/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 7 năm 2020, giữa:

* *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: ấp B, xã B1, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: ấp P, xã P1, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

* *Bị đơn*: Lê Ngọc S, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp B, xã B1, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Lê Ngọc S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Lê Ngọc S thuận tình ly hôn.

2.2 *Về con chung và vấn đề cấp dưỡng*: Bà T và ông S đều thừa nhận có 02 con chung tên Lê Ngọc M, sinh ngày 23/12/2013 và Lê Thiên L, sinh ngày 28/11/2018. Bà T và ông S thoả thuận, bà T là người trực tiếp nuôi hai con chung tên M và L cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông S không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu.

Ông S có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở ông S thực hiện quyền này.

2.3 *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, nên hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 *Án phí hòa giải thành*: Bà T đồng ý chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà bà T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Sóc Trăng theo biên lai thu tiền số 0004251 ngày 02/7/2020. Bà T được nhận lại tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã B1, huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tô Thị Bích Duyên